

Số: 49/2022/QĐCNTTLH

Lục Nam, ngày 29 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC
BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của Anh Dương Trung K và chị Trần Thị Thu Tr.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 05 tháng 7 năm 2022, về việc yêu cầu ly hôn và giải quyết nuôi con chung của Anh Dương Trung K.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 13 tháng 7 năm 2022 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- *Người khởi kiện:* Anh Dương Trung K, sinh năm 1981

- *Người bị kiện:* Chị Trần Thị Thu Tr, sinh năm 1984

Cùng địa chỉ: thị trấn Đ, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyên sAg Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 13 tháng 7 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 13 tháng 7 năm 2022, cụ thể như sau:

- Về quA hệ hôn nhân: Anh Dương Trung K và chị Trần Thị Thu Tr thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung: Anh Dương Trung K và chị Trần Thị Thu Tr có hai con chung là: Dương Hải A, sinh ngày 30/5/2014 và con Dương Khánh Nh, sinh ngày 13/02/2012. Anh K và chị Tr thỏa thuận giao cho anh K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung là Dương Hải A và con Dương Khánh Nh.

Chị Tr có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở chị Tr thực hiện quyền này.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh K và chị Tr tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về tài sản: Anh K và chị Tr tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện Lục Nam;
- UBND TT Đ, huyện Lục Nam;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Dương Trung K

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 03-QĐHG:

- (1) Ghi tên Tòa án nhân dân ra quyết định công nhận thuận tình ly hôn, nếu là Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì ghi rõ tên Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG TÍN THÀNH PHỐ HÀ NỘI). Tòa án cấp tỉnh để riêng một dòng (trong ví dụ trên thì THÀNH PHỐ HÀ NỘI để riêng một dòng); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM).
 - (2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định.
 - (3) Ghi điểm, khoản, điều luật tương ứng của Luật Hôn nhân và gia đình.
 - (4) Ghi họ và tên của người yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và các thỏa thuận khác của các bên tham gia hòa giải.
 - (5) Ghi họ và tên của người khởi kiện/người yêu cầu. Tùy theo độ tuổi mà ghi ông hoặc Bà, Ah hoặc Chị trước khi ghi họ tên.
 - (6) Ghi tên, địa chỉ của các bên tham gia hòa giải, người đại diện, người phiên dịch (nếu có); Nếu là cá nhân thì ghi rõ họ tên, địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó; nếu là cơ quA, tổ chức thì ghi tên cơ quA, tổ chức và địa chỉ trụ sở của cơ quA, tổ chức đó. Đối với người đại diện thì ghi rõ là người đại diện theo pháp luật hay là người đại diện theo ủy quyền; nếu là người đại diện theo pháp luật thì cần ghi chú trong ngoặc đơn quA hệ giữa người đó với người được đại diện; nếu là người đại diện theo ủy quyền thì cần ghi chú trong ngoặc đơn: “văn bản ủy quyền ngày... tháng... năm...”.
-